

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2024 - 2025
cho sinh viên K55, K56, K57 hệ chính quy Trường Du lịch - Đại học Huế**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị Quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế; Nghị Quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị Quyết số 14/NQ-HĐĐH ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-ĐHH ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy Đại học Huế;

Căn cứ vào Quyết định 535/QĐ-ĐHH ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Đại học Huế về việc Quy định mức thu học phí, miễn giảm học phí và thanh toán giảng dạy nội bộ trong Đại học Huế từ năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027;

Căn cứ vào Biên bản họp hội đồng xét duyệt học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy, đào tạo theo học chế tín chỉ trường Du lịch - Đại học Huế, K55,56,57 học kỳ I, năm học 2024 - 2025 ngày 27 tháng 2 năm 2025;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2024 – 2025 cho 84 sinh viên K55, K56, K57 hệ chính quy, Trường Du lịch - Đại học Huế (có danh sách kèm theo).

Trong đó:

+ Đối với khối ngành III:

- Loại học bổng xuất sắc sinh viên được nhận: 2.115.000 đ/tháng
- Loại học bổng giỏi sinh viên được nhận: 1.762.500 đ/tháng
- Loại học bổng khá sinh viên được nhận: 1.410.000 đ/tháng

+ Đối với khối ngành VII:

- Loại học bổng xuất sắc sinh viên được nhận: 2.250.000 đ/tháng
- Loại học bổng giỏi sinh viên được nhận: 1.875.000 đ/tháng
- Loại học bổng khá sinh viên được nhận: 1.500.000 đ/tháng

Điều 2. Chánh Văn phòng, Hiệu trưởng Trường Du lịch, Trưởng Ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất và những sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TDL, NNQ.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

**DANH SÁCH SINH VIÊN K55, K56, K57 TRƯỜNG DU LỊCH NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 431 /QĐ-ĐHH ngày 09 tháng 04 năm 2025 của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Số tháng được nhận HB	Khối ngành
KHÓA 55							
1	21D4020204	Nguyễn Thị Ngọc Hà	28/01/2003	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	5 tháng	III
2	21D4040277	Trần Thị Huyền Vy	19/11/2003	Du lịch	Giỏi	5 tháng	VII
3	21D4040152	Đặng Thị Tuyết Ngọc	27/03/2003	Du lịch (Đặc thù)	Xuất sắc	5 tháng	VII
4	21D4040007	Phan Thị Quỳnh Ly	22/10/2003	Du lịch (Đặc thù)	Xuất sắc	5 tháng	VII
5	21D4070002	Nguyễn Thị Diệu Hằng	02/05/2003	Du lịch Điện tử	Giỏi	5 tháng	VII
6	21D4010564	Trương Thị Huyền Trang	02/10/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	5 tháng	VII
7	21D4010153	Võ Thị Kim Ánh	28/08/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	5 tháng	VII
8	21D4010537	Nguyễn Thị Ngân Thư	14/05/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
9	21D4010432	Hồ Thị Ngọc Như	03/06/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
10	21D4010620	Lê Thị Lin Ý	11/01/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù)	Xuất sắc	5 tháng	VII

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Số tháng được nhận HB	Khối ngành
KHÓA 55							
11	21D4010188	Lê Thị Diễm	20/04/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù)	Xuất sắc	5 tháng	VII
12	21D4010389	Lương Minh Nguyệt	20/09/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù)	Xuất sắc	5 tháng	VII
13	21D4010088	Hồ Ngọc Như Ý	22/05/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù)	Xuất sắc	5 tháng	VII
14	21D4080041	Phan Xuân Hiền Ngọc	26/09/2003	Quản trị du lịch và khách sạn	Xuất sắc	5 tháng	VII
15	21D4050062	Lê Ngọc Thanh Toàn	12/09/2003	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	5 tháng	VII
16	21D4050056	Nguyễn Thị Phương Thảo	24/08/2003	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	5 tháng	VII
17	21D4050274	Hồ Thị Mộng	06/02/2003	Quản trị khách sạn (Đặc thù)	Xuất sắc	5 tháng	VII
18	21D4050381	Huỳnh Thị Roi	02/10/2003	Quản trị khách sạn (Đặc thù)	Xuất sắc	5 tháng	VII
19	21D4050400	Phan Thị Thanh Thanh	25/02/2003	Quản trị khách sạn (Đặc thù)	Xuất sắc	5 tháng	VII
20	21D4060029	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/12/2003	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	5 tháng	VII
21	21D4060131	Nguyễn Thúc Nam	11/02/2003	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (Đặc thù)	Xuất sắc	5 tháng	VII
22	21D4060039	Nguyễn Thị Tường Vi	21/07/2003	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (Đặc thù)	Xuất sắc	5 tháng	VII

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Số tháng được nhận HB	Khối Ngành
KHÓA 56							
23	22D4020024	Hồ Thị Thu Hương	16/08/2003	Quản trị kinh doanh	Giỏi	5 tháng	III
24	22D4020019	Nguyễn Thị Thu Hiền	29/02/2004	Quản trị kinh doanh	Giỏi	5 tháng	III
25	22D4020104	Trần Thị Thanh Thủy	18/10/2004	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	5 tháng	III
26	22D4040094	Nguyễn Việt Chí Tường	11/08/2004	Du lịch	Giỏi	5 tháng	VII
27	22D4040056	Hồ Thị Ngọc Phương	14/05/2004	Du lịch	Giỏi	5 tháng	VII
28	22D4040131	Trần Thị Phụng	09/12/2004	Du lịch đặc thù	Xuất sắc	5 tháng	VII
29	22D4040114	Nguyễn Thị Thu Lan	31/10/2004	Du lịch đặc thù	Giỏi	5 tháng	VII
30	22D4070011	Nguyễn Đức Đạt	11/12/2004	Du lịch điện tử	Giỏi	5 tháng	VII
31	22D4010088	Nguyễn Thị Mai	11/02/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù)	Giỏi	5 tháng	VII
32	22D4010134	Nguyễn Ngọc Nhi	24/07/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù)	Giỏi	5 tháng	VII
33	22D4010239	Nguyễn Thị Thuý Bình	02/07/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù)	Giỏi	5 tháng	VII
34	22D4010301	Hà Thị Hồng Phương	26/09/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù)	Giỏi	5 tháng	VII
35	22D4010048	Hoàng Trọng Hào	03/03/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù)	Giỏi	5 tháng	VII
36	22D4010029	Phạm Thị Thùy Dương	17/08/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù)	Giỏi	5 tháng	VII
37	22D4010141	Lê Thị Kim Phụng	27/07/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
38	22D4010208	Nguyễn Thị Trang	11/11/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Số tháng được nhận HB	Khối Ngành
39	22D4010032	Hồ Thị Duyên	16/06/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
40	22D4010137	Kim Thị Hồng Nhung	13/06/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
41	22D4010265	Võ Thị Linh	15/08/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
42	22D4010289	Bùi Thị Quỳnh Như	24/04/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
43	22D4080004	Đoàn Thị Kim Chi	26/03/2004	Quản trị du lịch và khách sạn	Xuất sắc	5 tháng	VII
44	22D4050210	Lê Đình Phương Trúc	01/11/2003	Quản trị khách sạn	Giỏi	5 tháng	VII
45	22D4050132	Phạm Thị Trúc	04/05/2004	Quản trị khách sạn (Đặc thù)	Xuất sắc	5 tháng	VII
46	22D4050157	Phan Thị Thu Hòa	16/01/2004	Quản trị khách sạn (Đặc thù)	Giỏi	5 tháng	VII
47	22D4050207	Trương Thế Tiến	11/10/2004	Quản trị khách sạn (Đặc thù)	Giỏi	5 tháng	VII
48	22D4050108	Đoàn Diệu Thi	25/11/2004	Quản trị khách sạn (Đặc thù)	Giỏi	5 tháng	VII
49	22D4050160	Võ Thị Ngọc Huyền	27/08/2004	Quản trị khách sạn (Đặc thù)	Giỏi	5 tháng	VII
50	22D4060005	Ngô Thị Bình	19/01/2004	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	5 tháng	VII
51	22D4060057	Mã Thị Vui	06/11/2004	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (Đặc thù)	Giỏi	5 tháng	VII
KHÓA 57							
52	23D4020094	Trần Thị Như Phượng	07/04/2005	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	5 tháng	III
53	23D4020044	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	13/11/2005	Quản trị kinh doanh	Giỏi	5 tháng	III
54	23D4040059	Nguyễn Minh Huyền	04/02/2005	Du lịch	Giỏi	5 tháng	VII
55	23D4040042	Nguyễn Thị Khánh Hòa	28/03/2005	Du lịch	Xuất sắc	5 tháng	VII
56	23D4040188	Trần Thị Vân	19/09/2005	Du lịch	Xuất sắc	5 tháng	VII
57	23D4070019	Nguyễn Như Quỳnh	10/12/2005	Du lịch điện tử	Giỏi	5 tháng	VII

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Số tháng được nhận HB	Khối Ngành
58	23D4010133	Phan Hữu Long	27/07/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	5 tháng	VII
59	23D4010381	Văn Thị Thu Uyên	22/07/2005	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	5 tháng	VII
60	23D4010138	Huỳnh Thị Phương Ly	07/02/2005	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	5 tháng	VII
61	23D4010020	Nguyễn Đăng Bình	24/05/2005	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
62	23D4010234	Trần Thị Nhi	26/03/2005	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	5 tháng	VII
63	23D4010331	Lê Thị Thanh Thư	29/09/2005	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	5 tháng	VII
64	23D4010380	Ngô Phương Uyên	11/10/2005	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
65	23D4010185	Phan Thị Hàn Ngân	09/08/2005	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
66	23D4010396	Trần Thị Tường Vy	05/11/2005	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
67	23D4010425	Nguyễn Thị Hường	02/04/2005	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
68	23D4010293	Lê Thị Sáng	10/04/2005	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
69	23D4010145	Trần Thị Yến Ly	09/02/2005	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
70	23D4010063	Nguyễn Ngọc Hà	23/10/2005	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	5 tháng	VII
71	23D4080040	Đặng Thị Phượng	13/06/2005	Quản trị du lịch và khách sạn	Giỏi	5 tháng	VII
72	23D4080060	Nguyễn Thị Yến	24/06/2005	Quản trị du lịch và khách sạn	Giỏi	5 tháng	VII
73	23D4050051	Trần Thị Minh Huệ	24/11/2005	Quản trị khách sạn	Giỏi	5 tháng	VII
74	23D4050120	Phạm Thị Phương Nguyên	06/12/2005	Quản trị khách sạn	Giỏi	5 tháng	VII
75	23D4050100	Phan Thị Thanh Nga	22/08/2005	Quản trị khách sạn	Giỏi	5 tháng	VII
76	23D4050252	Bùi Thị Vy	14/03/2005	Quản trị khách sạn	Giỏi	5 tháng	VII
77	23D4050211	Trần Thị Trà	26/03/2005	Quản trị khách sạn	Giỏi	5 tháng	VII

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Số tháng được nhận HB	Khối Ngành
78	23D4050267	Lý Thị Văn Khánh	27/12/2005	Quản trị khách sạn	Giỏi	5 tháng	VII
79	23D4050034	Hoàng Thị Thanh Hà	17/09/2005	Quản trị khách sạn	Giỏi	5 tháng	VII
80	23D4050259	Lê Thị Như Ý	23/02/2005	Quản trị khách sạn	Giỏi	5 tháng	VII
81	23D4050233	Nguyễn Văn Anh Tú	01/05/2005	Quản trị khách sạn	Giỏi	5 tháng	VII
82	23D4060064	Nguyễn Thị Mỹ Nương	30/09/2005	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	5 tháng	VII
83	23D4060061	Trần Thị Cẩm Như	25/07/2005	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	5 tháng	VII
84	23D4060122	Lê Thị Ngọc Vy	20/08/2005	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	5 tháng	VII

Danh sách này có 84 sinh viên./.